TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số 03/2022/KDTM-ST Ngày: 29-12-2022 "V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và ông Võ Quốc Tứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 67/2022/TLST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc:*"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hộ kinh doanh Nguyễn Văn T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn A, xã Đắk S, huyện Đắk G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Nghĩa T, thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Ngọc H

Người đại diện theo pháp luật: Ông L; địa chỉ: Thôn C, xã Nhân C, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:- Bà Lê Thị X, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn C, xã Nhân C, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn B, xã Đắk S, huyện Đắk G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Á: Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm

1990; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Nghĩa T, thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh Th trình bày: Quá trình làm ăn kinh doanh, hộ kinh doanh Nguyễn Văn T có ký gửi cà phê tại Công ty TNHH Ngọc H (sau đây gọi tắt là công ty Ngọc H) nhiều lần và đã được hai bên thanh toán đầy đủ. Trong năm 2019 và năm 2020 hộ kinh doanh Nguyễn Văn T tiếp tục ký gửi cà phê tại công ty Ngọc H và công ty Ngọc H cũng đã thanh toán, số lượng cà phê còn lại hộ kinh doanh Nguyễn Văn T chốt giá để bán, ngày 06/5/2020 hai bên thực hiện đối chiếu công nợ, xác định công ty Ngọc H còn nợ hộ kinh doanh Nguyễn Văn T số tiền 1.348.494.778 đồng, Công ty Ngọc H đã cam kết thanh lý tài sản để thực hiện trả nợ, thời hạn cuối là vào ngày 31/8/2020. Tuy nhiên đã quá thời hạn trên, công ty Ngọc H không thực hiện đúng cam kết trả nợ dù có đủ điều kiện để trả nợ. Nhận thấy việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Công ty Ngọc H xâm phạm nghiêm trọng tới quyền lợi của mình, hộ kinh doanh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Ngọc H thanh toán số tiền 1.348.494.778 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày 31-8-2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông L trình bày: Ông L thừa nhận hộ kinh doanh Nguyễn Văn T có gửi cà phê tại công ty mình. Ông thừa nhận qua đối chiếu công nợ, có nợ hộ kinh doanh Nguyễn Văn T số tiền 1.348.494.778 đồng.Tuy nhiên, vì lý do làm ăn thua lỗ, công ty Ngọc H hiện chưa có khả năng thanh toán nên đề nghị được giãn nợ, sau 36 tháng sẽ thanh toán cho hộ kinh doanh Nguyễn Văn T số tiền còn nợ trên. Về lãi suất, Công ty Ngọc H đề nghị không tính lãi suất chậm trả đối với số nợ trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị X trình bày: Bà thống nhất với ý kiến trình bày ông L là người đại diện theo pháp luật của Công ty Ngọc H, bà thừa nhận có nợ hộ kinh doanh Nguyễn Văn T số tiền 1.348.494.778 đồng tiền gốc và đề nghị xin được giãn nợ sau 36 tháng sẽ thanh toán cho hộ kinh doanh Nguyễn Văn T số tiền còn nợ trên, bà đề nghị không tính lãi suất chậm trả với số tiền trên.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: hộ kinh doanh Nguyễn Văn T có ký gửi cà phê tại Công ty TNHH Ngọc H nhiều lần, trong quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH Ngọc H thừa nhận là có còn nợ hộ kinh doanh Nguyễn Văn T số

tiền 1.348.494.778 đồng tiền gốc, tuy nhiên, vì lý do làm ăn thua lỗ, hiện chưa có khả năng thanh toán nên đề nghị được giãn nợ, sau 36 tháng sẽ thanh toán, về lãi suất Công ty Ngọc H đề nghị không tính lãi suất chậm trả đối với số nợ trên. Đối với số tiền 1.348.494.778 đồng tiền gốc đã quá hạn theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 06/5/2020, như vậy Công ty Ngọc H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ; Đối với lãi suất thì trong đơn khởi kiện hộ kinh doanh Nguyễn Văn T có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Ngọc H phải trả tiền lãi suất theo quy định của pháp luật kể tính từ ngày 31-8-2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm, tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 06/5/2020 các bên không thỏa thuận về lãi suất nhưng có thời hạn trả nợ là ngày 31/8/2020, cho đến nay Công ty Ngọc H vẫn không trả nợ là đã quá hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc cho hộ kinh doanh Nguyễn Văn T.

Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên, có đủ cơ sở yêu cầu khởi kiện của hộ kinh doanh Nguyễn Văn T đối với Công ty Ngọc H là có căn cứ, cần được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 92, khoản 1 khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 401, Điều 430, Điều 440, khoản 1 khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, Điều 24 của Luật thương mại. Buộc Công ty Ngọc H phải trả cho hộ kinh doanh Nguyễn Văn T số tiền gốc là 1.348.494.778 đồng và tiền lãi suất chậm trả theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Công ty Ngọc H là bị đơn trong vụ án có địa chỉ tại thôn B, xã Nhân C, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Về xác định loại án và quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và chứng cứ, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện thì Tòa án đã thụ lý loại án dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng ký gửi tài sản. Tuy nhiên, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm rõ được tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các bên có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, Hội đồng xét xử xác định, đây là án kinh doanh thương mại và quan hệ pháp luật đang có tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (mua bán cà phê nhân xô)"* quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[1.3]. Ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn và bà Nguyễn Thị Á là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa; ông L là người đại

diện theo pháp luật Công ty Ngọc H là bị đơn và bà Lê Thị X là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của hộ kinh doanh Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án buộc Công ty Ngọc H phải trả số tiền 1.348.494.778 đồng và tiền lãi suấttheo quy định, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình kinh doanh, hộ kinh doanh Nguyễn Văn T có ký gửi cà phê tại Công ty TNHH Ngọc H nhiều lần với mục đích khi nào cần thì chốt giá để bán và giữa hộ kinh doanh Nguyễn Văn T với Công ty Ngọc H đã thực hiện việc mua bán với nhau, tại Điều 430 của Bộ luật dân sự về hợp đồng mua bán tài sản "*Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán*", tại Điều 24 của Luật thương mại về hình thức của hợp đồng mua bán hàng hóa quy định "*Hợp đồng mua bán hàng hóa được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể*". Ngày 06/5/2020 hai bên thực hiện đối chiếu công nợ, công ty Ngọc H thừa nhận còn nợ hộ kinh doanh Nguyễn Văn T số tiền gốc là 1.348.494.778 đồng. Công ty Ngọc H đã cam kết thanh lý tài sản để thực hiện trả nợ, thời hạn cuối là vào ngày 31/8/2020. Đã quá thời hạn, công ty Ngọc H không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Ông L là đại diện theo pháp luật của Công ty Ngọc H cùng bà Lê Thị X đều xác nhận qua đối chiếu công nợ, hiện Công ty Ngọc H đang nợ hộ kinh doanh Nguyễn Văn T số tiền 1.348.494.778 đồng là có thật, các bên đương sự đều thừa nhận, rõ ràng nên tình tiết, sự kiện này không phải chứng minh được quy định điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự "*Những tình tiết, sự kiện rõ ràng mà mọi người đều được biết và được Tòa án thừa nhận*". Việc thỏa thuận những nội dung trong biên bản đối chiếu công nợ giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tại thời điểm giao dịch, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Về hiệu lực của hợp đồng được quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 401 của Bộ luật dân sự, khoản 1: "*Hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật liên quan có quy định khác*", khoản 2: "*Từ thời điểm giao kết hợp đồng có hiệu lực, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết. Hợp đồng chỉ có thể bị sửa đổi hoặc hủy bỏ theo thỏa thuận của các bên hoặc theo quy định của pháp luật*". Như vây, hợp đồng vẫn có hiệu lực pháp luật, vì không có sự thỏa thuận nào khác cũng như sửa đổi, hủy bỏ hợp đồng nên các bên phải thực hiện hợp đồng theo cam kết. Về thời hạn trả nợ: Tại biên bản đối chiếu công nợ giữa các bên ngày 06/5/2020 có thỏa thuận thời hạn trả nợ là vào ngày 31/8/2020. Tuy nhiên đến hẹn Công ty Ngọc H chưa trả, như vậy Công ty Ngọc H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[3]. Về yêu cầu tính lãi suất: Tại biên bản đối chiếu công nợ giữa các bên ngày 06/5/2020 có thỏa thuận thời hạn trả nợ là vào ngày 31/8/2020. Tuy nhiên đến hẹn Công ty Ngọc H chưa trả, hộ kinh doanh Nguyễn Văn T có yêu cầu tính lãi suất chậm trả từ ngày 31/8/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Tại biên bản đối chiếu công nợ giữa các bên không có thỏa thuận về lãi suất, theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự trách nhiệm do chậm thực hiện

nghĩa vụ trả tiền, khoản 1 *"Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả";* khoản 2 *"Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nêu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này*"; tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 điều này tại thời điểm trả nợ"*. Như vậy, hộ kinh doanh Nguyễn Văn T yêu cầu Công ty Ngọc H phải trả lãi suất chậm trả từ ngày 31/8/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Thời gian tính từ ngày 31/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/12/2022 là 02 năm 03 tháng 27 ngày, số tiền 1.348.494.778 đồng x 02 năm 03 tháng 27 ngày x 0,83%/01 tháng = 313.386.491đồng tiền lãi suất.

[4]. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty Ngọc H phải trả cho hộ kinh doanh Nguyễn Văn T số tiền tiền gốc là 1.348.494.778 đồng và 313.386.491đồng tiền lãi suất.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty Ngọc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 92, khoản 1 khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 401, Điều 430, Điều 440, khoản 1 khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, Điều 24 của Luật thương mại;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của hộ kinh doanh Nguyễn Văn T đối với Công ty TNHH Ngọc H. Buộc Công ty TNHH Ngọc H phải trả cho hộ kinh doanh Nguyễn Văn T 1.661.881.269 đồng (trong đó 1.348.494.778 đồng tiền gốc và 313.386.491đồng tiền lãi suất).

Kể từ ngày hộ kinh doanh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng Công ty TNHH Ngọc H còn phải trả cho hộ kinh doanh Nguyễn Văn T tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ

phí Tòa án. Buộc Công ty TNHH Ngọc H phải nộp 61.856.438đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho hộ kinh doanh Nguyễn Văn T số tiền 26.228.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004818 ngày 01-6-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên toà, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Công Tài